

Trường Cao Đẳng Công Thương TP.HCM
Phòng Quản Lý Đào Tạo

BẢNG GHI ĐIỂM MÔN HỌC - HỌC PHẦN

Học Kỳ 2 - Năm Học 2022-2023

Môn học/Nhóm
CBGD

Giáo dục quốc phòng và an ninh - Nhóm 26
Nguyễn Trung Lục

Số tín chỉ: 5

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Điểm quá trình	Điểm thi	Điểm môn học/học phần
1	2122190003	Trần Ngọc Thúy	An	22/10/2002	CCQ2219A	8.2	6.6	7.2
2	2122190008	Nguyễn Thị Vân	Anh	02/03/2004	CCQ2219A	7.9	5.8	6.6
3	2122190067	Ngô Nguyễn Hoàng	Ân	12/08/2003	CCQ2219B	7.1	6.6	6.8
4	2122190007	Trương Ngọc Thủy	Ân	15/04/2004	CCQ2219A	7.4	6.6	6.9
5	2122190048	Nguyễn Hoàng Bảo	Châu	20/02/2004	CCQ2219B	8.1	7.0	7.4
6	2122190047	Nguyễn Hoàng Khánh	Châu	20/02/2004	CCQ2219B	8.4	6.6	7.3
7	2122190062	Ka	Dum	09/02/2004	CCQ2219B	7.7	6.0	6.7
8	2122190035	Mai Văn	Duy	23/08/2004	CCQ2219B	7.0	6.2	6.5
9	2122190005	Nguyễn Thị Kim	Đài	20/01/2004	CCQ2219A	7.9	7.0	7.4
10	2122190024	Nguyễn Thị Thu	Đang	01/10/2004	CCQ2219A	7.1	6.6	6.8
11	2122190050	Huỳnh Trịnh Tiến	Đạt	10/09/2004	CCQ2219B	0.0		0.0
12	2122190056	Trần Ngọc	Đạt	26/09/2004	CCQ2219B	7.0	5.2	5.9
13	2122190034	Trần Văn	Điều	10/04/2004	CCQ2219A	8.4	7.0	7.6
14	2122190065	Phạm Hồng Duy	Hải	04/01/2000	CCQ2219B	0.0		0.0
15	2122190154	Dương Thị Bích	Hảo	20/09/2004	CCQ2219A	7.9	7.0	7.4
16	2122190026	Trần Thị Mỹ	Hân	30/11/2004	CCQ2219A	7.2	6.2	6.6
17	2122190155	Phạm Thị Minh	Hậu	22/08/2004	CCQ2219B	7.8	6.8	7.2
18	2122190009	Trần Văn	Hậu	01/11/2004	CCQ2219A	7.1	7.8	7.5
19	2122190164	Cao Thanh	Hiển	19/01/2004	CCQ2219A	0.0		0.0
20	2122190063	Ka	Him	26/09/2004	CCQ2219B	8.5	6.6	7.4
21	2122190017	Lục Thị	Hoa	13/05/2004	CCQ2219A	8.1	7.4	7.7
22	2122190018	Lục Thị	Hoài	13/08/2004	CCQ2219A	8.3	7.8	8.0
23	2122190133	Đinh Trần Trung	Hoàng	21/07/2001	CCQ2219B	7.8	6.2	6.8
24	2122190044	Nguyễn Bích	Hợp	12/11/2004	CCQ2219B	6.4	7.2	6.9
25	2122190055	Nguyễn Thanh	Hùng	19/10/2001	CCQ2219B	8.5	7.2	7.7

26	2122190060	Võ Khánh	Huyền	26/10/2004	CCQ2219B	7.4	6.6	6.9
27	2122190066	Trần Tuấn	Khanh	25/08/2004	CCQ2219B	7.3	7.0	7.1
28	2122190025	Hà Minh	Khoa	11/01/2003	CCQ2219A	7.6	7.4	7.5
29	2122190039	Nguyễn Thị	Lan	16/08/2004	CCQ2219B	8.3	5.6	6.7
30	2122190019	Võ Thị Mỹ	Linh	21/04/2004	CCQ2219A	7.5	5.2	6.1
31	2120170405	Nguyễn Hữu	Lộc	29/10/2002	CCQ2017L	8.0	6.6	7.2
32	2122190021	Đỗ Thị Quỳnh	Mai	21/12/2004	CCQ2219A	7.8	6.2	6.8
33	2122190027	Nguyễn Xuân	Mai	04/01/2004	CCQ2219A	8.4	6.2	7.1
34	2122190068	Nguyễn Hoàng	Minh	11/04/2004	CCQ2219B	8.1	7.6	7.8
35	2122190132	Lê Kiều	Mơn	15/10/2004	CCQ2219A	0.0		0.0
36	2122190052	Võ Thị Tuyết	Nga	28/09/2004	CCQ2219B	8.3	5.2	6.4
37	2122190014	Trần Thị Kim	Ngân	10/02/2004	CCQ2219A	8.1	8.0	8.0
38	2122190130	Trần Thị Hồng	Ngọc	25/01/2004	CCQ2219A	7.9	7.6	7.7
39	2122190006	Trần Thị Thúy	Ngọc	05/03/2004	CCQ2219A	7.7	5.6	6.4
40	2122190043	Võ Thị Kim	Ngọc	13/07/2002	CCQ2219B	7.1	6.8	6.9
41	2122190061	Nguyễn Ngọc Bảo	Nhi	08/04/2004	CCQ2219B	0.0		0.0
42	2122190051	Nguyễn Ngọc Thanh	Nhi	15/07/2004	CCQ2219B	7.7	6.8	7.2
43	2122190002	Phạm Thị Hồng	Nhi	12/10/2002	CCQ2219A	7.9	7.4	7.6
44	2122190134	Lê Thị Thùy	Như	25/09/2004	CCQ2219B	8.1	7.4	7.7
45	2122190046	Nguyễn Thị	Oanh	02/08/2004	CCQ2219B	8.3	6.8	7.4
46	2122190013	Nhữ Cao Ngọc	Phú	17/08/2004	CCQ2219A	8.1	6.4	7.1
47	2122190049	Nguyễn Hà	Phương	13/01/2002	CCQ2219B	8.9	6.2	7.3
48	2122190020	Hồ Hà Duy	Quang	08/09/2004	CCQ2219A	7.4	5.2	6.1
49	2122190136	Hồ Thị Như	Quỳnh	19/02/2004	CCQ2219B	8.4	5.2	6.5
50	2120170414	Đỗ Minh	Sang	24/11/2002	CCQ2017L	6.9	6.6	6.7
51	2122190131	Võ Văn	Tài	25/01/2002	CCQ2219A	6.9	7.6	7.3
52	2122190036	Trần Minh	Thái	29/11/2004	CCQ2219B	7.9	6.4	7.0
53	2122190059	Nguyễn Thị	Thanh	05/03/2004	CCQ2219B	7.8	7.2	7.4
54	2122190016	Nguyễn Thị Lệ	Thao	14/03/2004	CCQ2219A	6.4	6.4	6.4
55	2122190011	Huỳnh Thị	Thảo	20/09/2004	CCQ2219A	8.4	7.0	7.6
56	2122190012	Trần Lê Thanh	Thảo	17/07/2004	CCQ2219A	6.9	7.6	7.3
57	2122190135	Nguyễn Hồng	Thắm	12/12/2004	CCQ2219B	8.4	6.6	7.3
58	2122190010	Trần Thị Hồng	Thắm	03/12/2004	CCQ2219A	8.1	6.0	6.8
59	2122190031	Nguyễn Ngọc Mai	Thi	10/08/2004	CCQ2219A	7.9	6.6	7.1
60	2122190037	Lê Thị Kim	Tho	27/12/2004	CCQ2219B	8.4	7.0	7.6

61	2122190022	Tạ Thị Thành	Thơ	01/10/2004	CCQ2219A	8.3	6.6	7.3
62	2122190033	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	12/09/2004	CCQ2219A	7.6	6.0	6.6
63	2120170781	Phạm Trọng	Tín	21/07/2002	CCQ2017K	7.1	6.4	6.7
64	2122190023	Trần Thanh	Trang	30/01/2004	CCQ2219A	8.3	6.2	7.0
65	2122190040	Phạm Thị	Trâm	03/08/2004	CCQ2219B	6.6	6.6	6.6
66	2122190058	Phan Thị Thanh	Trâm	28/09/2004	CCQ2219B	8.2	6.0	6.9
67	2122190001	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	03/11/2003	CCQ2219A	8.3	7.0	7.5
68	2122190032	Võ Thị Thanh	Tuyền	22/04/2004	CCQ2219A	0.0		0.0
69	2122190053	Nguyễn Phạm Hồng Hạ	Uyên	17/11/2004	CCQ2219B	8.0	6.4	7.0
70	2122190028	Phạm Thị Hải	Vân	02/03/2004	CCQ2219A	7.9	7.0	7.4
71	2122190045	Trương Thị Tường	Vi	10/07/2004	CCQ2219B	8.0	6.4	7.0
72	2122190004	Nguyễn Lâm	Vũ	03/08/2004	CCQ2219A	8.2	7.4	7.7
73	2122190029	Dương Thị Yến	Vy	02/05/2004	CCQ2219A	7.2	5.8	6.4
74	2122190064	Nguyễn Lương Thanh	Vy	03/10/2004	CCQ2219B	6.4	8.0	7.4
75								
76								
77								
78								
79								
80								

Tp. Thủ Đức, ngày 23 tháng 05 năm 2023

GIẢNG VIÊN

Nguyễn Trung Lục

Trường Cao Đẳng Công Thương TP.HCM
Phòng Quản Lý Đào Tạo

BẢNG GHI ĐIỂM QUÁ TRÌNH

Học Kỳ 2- Năm Học 2022-2023

Môn học/Nhóm
CBGD

Giáo dục quốc phòng và an ninh - Nhóm 26
Nguyễn Trung Lục

Số tín chỉ: 5

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	BP. 1	BP. 2	BP. 3	BP. 4	BP. 5	ĐQT	Ghi chú
1	2122190003	Trần Ngọc Thúy	An	22/10/2002	CCQ2219A	7.0	7.0	8.0	7.7	10.0	8.2	
2	2122190008	Nguyễn Thị Vân	Anh	02/03/2004	CCQ2219A	6.5	6.5	7.0	8.7	9.0	7.9	
3	2122190067	Ngô Nguyễn Hoàng	Ân	12/08/2003	CCQ2219B	5.5	6.5	8.0	8.0	7.0	7.1	
4	2122190007	Trương Ngọc Thủy	Ân	15/04/2004	CCQ2219A	6.5	7.0	7.0	6.7	9.0	7.4	
5	2122190048	Nguyễn Hoàng Bảo	Châu	20/02/2004	CCQ2219B	7.0	7.0	8.0	8.3	9.0	8.1	
6	2122190047	Nguyễn Hoàng Khánh	Châu	20/02/2004	CCQ2219B	7.5	8	8	8.7	9	8.4	
7	2122190062	Ka	Dum	09/02/2004	CCQ2219B	7.0	8.0	6.0	8.3	8.0	7.7	
8	2122190035	Mai Văn	Duy	23/08/2004	CCQ2219B	6.0	7.0	8.0	5.0	9.0	7.0	
9	2122190005	Nguyễn Thị Kim	Đài	20/01/2004	CCQ2219A	6.5	7.5	7.0	8.3	9.0	7.9	
10	2122190024	Nguyễn Thị Thu	Đang	01/10/2004	CCQ2219A	6.5	6.5	8.0	5.3	9.0	7.1	
11	2122190050	Huỳnh Trịnh Tiến	Đạt	10/09/2004	CCQ2219B						0.0	
12	2122190056	Trần Ngọc	Đạt	26/09/2004	CCQ2219B	6.5	6.5	8.0	5.0	9.0	7.0	
13	2122190034	Trần Văn	Điều	10/04/2004	CCQ2219A	7.0	7.0	8.0	8.3	10.0	8.4	
14	2122190065	Phạm Hồng Duy	Hải	04/01/2000	CCQ2219B						0.0	
15	2122190154	Dương Thị Bích	Hảo	20/09/2004	CCQ2219A	6.5	7.0	8.0	8.0	9.0	7.9	
16	2122190026	Trần Thị Mỹ	Hân	30/11/2004	CCQ2219A	8.0	7.0	7.5	5.0	9.0	7.2	
17	2122190155	Phạm Thị Minh	Hậu	22/08/2004	CCQ2219B	7.0	7.5	6.0	8.0	9.0	7.8	
18	2122190009	Trần Văn	Hậu	01/11/2004	CCQ2219A	5.5	6.0	8.0	6.0	9.0	7.1	
19	2122190164	Cao Thanh	Hiển	19/01/2004	CCQ2219A						0.0	
20	2122190063	Ka	Him	26/09/2004	CCQ2219B	7.0	9.0	6.0	9.7	9.0	8.5	
21	2122190017	Lục Thị	Hoa	13/05/2004	CCQ2219A	7.0	7.0	8.0	8.3	9.0	8.1	
22	2122190018	Lục Thị	Hoài	13/08/2004	CCQ2219A	8.0	8.0	8.0	8.0	9.0	8.3	
23	2122190133	Đinh Trần Trung	Hoàng	21/07/2001	CCQ2219B	6.5	6.0	8.0	10.0	7.0	7.8	
24	2122190044	Nguyễn Bích	Hợp	12/11/2004	CCQ2219B	6.0	6.5	6.0	6.0	7.0	6.4	
25	2122190055	Nguyễn Thanh	Hùng	19/10/2001	CCQ2219B	8.0	7.5	8.0	8.0	10.0	8.5	
26	2122190060	Võ Khánh	Huyền	26/10/2004	CCQ2219B	7.0	7.5	7.5	6.0	9.0	7.4	

27	2122190066	Trần Tuấn	Khanh	25/08/2004	CCQ2219B	6.5	6.0	6.0	9.3	7.0	7.3	
28	2122190025	Hà Minh	Khoa	11/01/2003	CCQ2219A	6.5	7.0	8.0	7.0	9.0	7.6	
29	2122190039	Nguyễn Thị	Lan	16/08/2004	CCQ2219B	6.5	7.5	8.0	9.0	9.0	8.3	
30	2122190019	Võ Thị Mỹ	Linh	21/04/2004	CCQ2219A	7.0	7.0	8.0	6.3	9.0	7.5	
31	2120170405	Nguyễn Hữu	Lộc	29/10/2002	CCQ2017L	7.0	6.5	8.0	9.3	8.0	8.0	
32	2122190021	Đỗ Thị Quỳnh	Mai	21/12/2004	CCQ2219A	6.5	7.0	7.5	7.7	9.0	7.8	
33	2122190027	Nguyễn Xuân	Mai	04/01/2004	CCQ2219A	7	7.5	7.0	8.7	10	8.4	
34	2122190068	Nguyễn Hoàng	Minh	11/04/2004	CCQ2219B	8.0	7.0	8.0	7.7	9.0	8.1	
35	2122190132	Lê Kiều	Mơn	15/10/2004	CCQ2219A						0.0	
36	2122190052	Võ Thị Tuyết	Nga	28/09/2004	CCQ2219B	7.0	7.0	8.0	9.0	9.0	8.3	
37	2122190014	Trần Thị Kim	Ngân	10/02/2004	CCQ2219A	7.0	6.5	7.5	9.0	9.0	8.1	
38	2122190130	Trần Thị Hồng	Ngọc	25/01/2004	CCQ2219A	9.0	7.5	7.5	6.7	9.0	7.9	
39	2122190006	Trần Thị Thúy	Ngọc	05/03/2004	CCQ2219A	7.5	7.0	7.0	7.3	9.0	7.7	
40	2122190043	Võ Thị Kim	Ngọc	13/07/2002	CCQ2219B	7.0	6.5	8.0	5.1	9.0	7.1	
41	2122190061	Nguyễn Ngọc Bảo	Nhi	08/04/2004	CCQ2219B						0.0	
42	2122190051	Nguyễn Ngọc Thanh	Nhi	15/07/2004	CCQ2219B	6.5	7.0	6.0	8.3	9.0	7.7	
43	2122190002	Phạm Thị Hồng	Nhi	12/10/2002	CCQ2219A	6.5	7.5	8.0	7.7	9.0	7.9	
44	2122190134	Lê Thị Thùy	Như	25/09/2004	CCQ2219B	8.0	6.5	6.0	10.0	8.0	8.1	
45	2122190046	Nguy. Thị	Oanh	02/08/2004	CCQ2219B	6.5	7.0	6.0	9.3	10.0	8.3	
46	2122190013	Nhữ Cao Ngọc	Phú	17/08/2004	CCQ2219A	6.0	7.0	8.0	9.0	9.0	8.1	
47	2122190049	Nguyễn Hà	Phương	13/01/2002	CCQ2219B	8.0	8.0	8.0	9.0	10.0	8.9	
48	2122190020	Hồ Hà Duy	Quang	08/09/2004	CCQ2219A	6.5	7.0	8.0	8.0	7.0	7.4	
49	2122190136	Hồ Thị Như	Quỳnh	19/02/2004	CCQ2219B	7.0	7.5	8.0	9.0	9.0	8.4	
50	2120170414	Đỗ Minh	Sang	24/11/2002	CCQ2017L	7.0	7.5	8.0	5.0	8.0	6.9	
51	2122190131	Võ Văn	Tài	25/01/2002	CCQ2219A	6.5	7.5	8.0	9.0	4.0	6.9	
52	2122190036	Trần Minh	Thái	29/11/2004	CCQ2219B	7.5	7.5	8.0	7.3	9.0	7.9	
53	2122190059	Nguyễn Thị	Thanh	05/03/2004	CCQ2219B	5.0	6.5	7.5	8.7	9.0	7.8	
54	2122190016	Nguyễn Thị Lệ	Thao	14/03/2004	CCQ2219A	7.0	7.0	7.0	5.0	7.0	6.4	
55	2122190011	Huỳnh Thị	Thảo	20/09/2004	CCQ2219A	7.5	7.5	7.0	8.3	10.0	8.4	
56	2122190012	Trần Lê Thanh	Thảo	17/07/2004	CCQ2219A	6.0	8.0	7.5	6.3	7.0	6.9	
57	2122190135	Nguyễn Hồng	Thắm	12/12/2004	CCQ2219B	6.5	7.5	7.5	9.7	9.0	8.4	
58	2122190010	Trần Thị Hồng	Thắm	03/12/2004	CCQ2219A	7.5	6.5	7.0	9.0	9.0	8.1	
59	2122190031	Nguyễn Ngọc Mai	Thi	10/08/2004	CCQ2219A	7.0	7.5	7.0	8.0	9.0	7.9	
60	2122190037	Lê Thị Kim	Tho	27/12/2004	CCQ2219B	7.5	7.5	6.0	10.0	9.0	8.4	
61	2122190022	Tạ Thị Thành	Thơ	01/10/2004	CCQ2219A	6.5	7.5	7.5	9.3	9.0	8.3	
62	2122190033	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	12/09/2004	CCQ2219A	7.5	7.5	7.5	6.3	9.0	7.6	
63	2120170781	Phạm Trọng	Tín	21/07/2002	CCQ2017K	7.0	6.5	8.0	5.0	9.0	7.1	
64	2122190023	Trần Thanh	Trang	30/01/2004	CCQ2219A	6.5	7.0	8.0	9.3	9.0	8.3	

65	2122190040	Phạm Thị Trâm	03/08/2004	CCQ2219B	6.0	7.0	8.0	5.7	7.0	6.6	
66	2122190058	Phan Thị Thanh Trâm	28/09/2004	CCQ2219B	6.5	7.0	8.0	9.0	9.0	8.2	
67	2122190001	Nguyễn Thị Thanh Trúc	03/11/2003	CCQ2219A	7.0	9.0	6.0	9.0	9.0	8.3	
68	2122190032	Võ Thị Thanh Tuyền	22/04/2004	CCQ2219A						0.0	
69	2122190053	Nguyễn Phạm Hồng Hạ Uyên	17/11/2004	CCQ2219B	7.0	7.0	6.0	9.0	9.0	8.0	
70	2122190028	Phạm Thị Hải Vân	02/03/2004	CCQ2219A	7.0	7.5	7.0	8.0	9.0	7.9	
71	2122190045	Trương Thị Tường Vi	10/07/2004	CCQ2219B	7.0	7.5	8.0	7.7	9.0	8.0	
72	2122190004	Nguyễn Lâm Vũ	03/08/2004	CCQ2219A	6.5	6.5	8.0	8.3	10.0	8.2	
73	2122190029	Dương Thị Yến Vy	02/05/2004	CCQ2219A	6.5	8.0	8.0	5.0	9.0	7.2	
74	2122190064	Nguyễn Lương Thanh Vy	03/10/2004	CCQ2219B	7.0	8.0	6.0	3.0	9.0	6.4	
75											
76											
77											
78											
79											
80											

Tp. Thủ Đức, ngày 23 tháng 05 năm 2023

GIẢNG VIÊN

Nguyễn Trung Lục